

Thời gian làm bài: 30 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1: Nhiên liệu lỏng gồm

- A. Nến, cồn, xăng B. Dầu, than đá, củi C. Biogas, cồn, củi D. Cồn, xăng, dầu

Câu 2: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Gạo. B. Rau xanh. C. Thịt. D. Gạo và rau xanh

Câu 3: Thực phẩm để lâu ngoài không khí sẽ bị gì?

- A. Không biến đổi màu sắc. B. Mùi vị không thay đổi.
C. Giá trị dinh dưỡng vẫn đảm bảo. D. Biến đổi màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng

Câu 4: Vật liệu nào sau đây có tính dẫn điện tốt?

- A. Gốm. B. Thủy tinh. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 5: Gỗ có tính chất nào sau đây?

- A. Dẫn nhiệt, dẫn điện tốt.
B. Chịu được nhiệt độ cao, bền với môi trường.
C. Bền chắc và dễ tạo hình, tuy nhiên dễ bị ẩm, mốc.
D. Bị biến dạng khi chịu tác dụng kéo hoặc nén và trở lại hình dạng ban đầu khi thôi tác dụng.

Câu 6: Bảng sau liệt kê một số vật dụng và các vật liệu

Đồ vật	Vật liệu
1, Vỏ bọc dây điện	a. Gỗ
2, Bàn học	b. Nhựa
3, Lọ hoa	c. Kim loại
4, Ấm đun nước	d. Thủy tinh

Ghép hai cột để cho biết các vật dụng sau thường được làm từ vật liệu gì ?

- A. 1 - a, 2 - c, 3 - d, 4 - b. B. 1 - b, 2 - a, 3 - d, 4 - c.
C. 1 - a, 2 - c, 3 - b, 4 - d D. 1 - c, 2 - a, 3 - d, 4 - b.

Câu 7: Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta **không** dùng biện pháp nào sau đây ?

- A. Phơi củi cho thật khô.
B. Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.
C. Xếp củi chồng lên nhau, càng sát nhau càng tốt.
D. Chẻ nhỏ củi

Câu 8: Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.
B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất.
C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất
D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với oxygen.

Câu 9: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

- A. Gạch xây dựng
- B. Đá vôi
- C. Sơn
- D. Ngói.

Câu 10: Cho biết nhiên liệu được sử dụng trong mỗi hình dưới đây?



Hình 1



hình 2



hình 3

- A. Hình 1 – khí gas; hình 2 – dầu hỏa; hình 3 - xăng
- B. Hình 1- dầu hỏa; hình 2 – xăng; hình 3 – dầu hỏa.
- C. Hình 1 – xăng; hình 2- dầu hỏa; hình 3 – khí gas.
- D. Hình 1 – Khí gas; hình 2 – xăng; hình 3 – dầu hỏa.

Câu 11: Hình ảnh nào dưới đây chỉ lương thực ?



A.



B.



C.



D.

Câu 12: Hình ảnh nào dưới đây chỉ thực phẩm?



A.



B.



C.



D.

Câu 13: Loại lương thực - thực phẩm nào sau đây giàu vitamin và chất khoáng?

A. Gạo.

B. Rau, củ, trái cây.

C. Trứng.

D. Thịt

Câu 14: Bánh mì có chứa nhiều

A. chất béo.

B. chất đạm.

C. vitamin và chất khoáng.

D. tinh bột

Câu 15: Loại thực phẩm nào sau đây giàu chất đạm ?



A.



B.



C.



D.

Câu 16: Hãy ghép các thức ăn sau đây với nhóm chất phù hợp

Thức ăn	Nhóm chất
1, Bánh mì	a. chất béo
2, phô mai	b. tinh bột
3, cá	c. vitamin và muối khoáng
4, rau	d. chất đạm

A. 1 - a, 2 - c, 3 - d, 4 - b.

B. 1 - a, 2 - c, 3 - b, 4 - d

C. 1- d, 2 - a, 3 - c, 4 - b.

D. 1- b, 2 - a, 3 - d, 4 - c.

Câu 17: Vải là một trong những loại quả có tính chất mùa vụ. Vào mùa thu hoạch, sản lượng vải thường rất lớn trong khi lượng tiêu thụ còn hạn chế. Để bảo quản vải được lâu hơn, cách hiệu quả nhất là

A. ướp muối.

B. đông lạnh.

C. hút chân không.

D. sấy khô.

Câu 18: Cho biết các thực phẩm dưới đây đang được bảo quản theo cách nào



- A. Hút chân không; sấy khô; hun khói
- B. Sấy khô; hun khói; đông lạnh.
- C. Hút chân không; hun khói; sấy khô
- D. Ướp muối; sấy khô; đông lạnh.

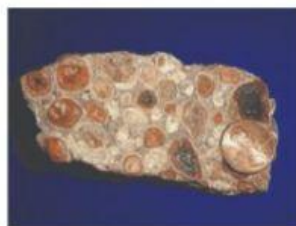
Câu 19: Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là

- A. khả năng cháy và tỏa nhiệt.
- B. không tan trong nước.
- C. đều nặng hơn nước.
- D. khó tìm, dễ cạn kiệt.

Câu 20: Quan sát hình 12.1 và cho biết bằng cách nào để em có thể kiểm tra độ cứng của các nguyên liệu có trong hình?



Đá vôi



Quặng bauxite



Quặng sắt



Quặng đồng

Hình 12.1. Đá vôi và một số loại quặng

- A. Dùng búa đập
- B. Thả vào nước
- C. Cho lên cân
- D. Rót nước sôi

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm